

Số: 26/2021/QĐHG-HNGĐ

*Quận N, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Lê Văn Mười.

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

- Người yêu cầu:

Chị Đào Phương D, sinh năm 1974; nơi cư trú: đường L, phường G, quận N, thành phố H.

A Lê Quốc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: đường L, phường G, quận N, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội D thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Đào Phương D, sinh năm 1974; nơi cư trú: đường L, phường G, quận N, thành phố H và A Lê Quốc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: đường L, phường G, quận N, thành phố H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Lê Quốc H và chị Đào Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: A Lê Quốc H và chị Đào Phương D có 02 con chung là Lê Phương A, sinh ngày 16/10/2000 và Lê H H, sinh ngày 31/01/2002. Các con đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: A Lê Quốc H và chị Đào Phương D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- VKSND quận N, thành phố H;
- Chi cục THADS quận N, thành phố H;
- UBND phường G, quận N, thành phố H (ĐKKH ngày 23/11/1998);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Mười**